

Bản án số: 131/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30/9/2022

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tiến Chính;

- Ông Nguyễn Văn Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị THh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn THh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/7/2022 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

Trú quán tại: Thôn Tồng H, xã T1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bị đơn: Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Trú quán tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Hoàng Thị M trình bày:***

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lương Văn Đ quen biết nhau tại tỉnh Bình Dương, do chị và anh Đ cùng làm ăn tại Bình Dương. Chị và anh Đ kết hôn ngày 07/01/2015 trên cơ sở tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi cưới, chị và

anh Đ về ở với nhau ngay và sống tại Bình Dương.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do: Sau khi sống với nhau được một thời gian ngắn thì thấy hai bên không hợp nhau, hai người cãi nhau thường xuyên; công việc của chị và anh Đ lại không thuận lợi, cả hai đi làm thuê, thu nhập không cao, cuộc sống rất khó khăn, nên hai vợ chồng thường xảy ra những chuyện cãi nhau về kinh tế. Đến giữa năm 2016 thì anh Đ bỏ về Lục Nam sống; còn chị vẫn ở Bình Dương. Hai người chính thức sống ly thân từ giữa năm 2016 đến nay, không còn quan hệ vợ chồng nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án cho được ly hôn.

+ Về con chung: Chị và anh Đ không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Đề chị và anh Đ tự thỏa thuận giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu giải quyết nội dung gì khác.

* Đối với anh Lương Văn Đ: Hiện đang làm ăn xa. Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho bà Phùng Thị Nhộ là mẹ đẻ anh Đ. Bà Nh, đã thông báo cho anh Đ biết việc Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn do chị M khởi kiện. Anh Đ đã nhận và biết được việc chị M làm đơn ly hôn, nhưng không đến Tòa án nộp bản tự khai và cung cấp chứng cứ.

Ngày 14/9/2022 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng phải hoãn phiên tòa vì anh Đ vắng mặt lần thứ nhất không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hoàng Thị M không rút đơn khởi kiện và xin vắng mặt; anh Lương Văn Đ tiếp tục vắng mặt không lý do.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã được Tòa án cho thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt không có lý do, không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều: 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều: 147, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí; xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Lương Văn Đ.

- Về con chung: Chị M và anh Đ không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.
- Về tài sản: Chị M không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.
- Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, tiền án phí được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp tạm ứng án phí ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Xác nhận chị M đã nộp đủ tiền án phí.
- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Hoàng Thị M có đơn xin ly hôn với anh Lương Văn Đ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS) xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Lương Văn Đ là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

- Nguyên đơn chị Hoàng Thị M có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị M.

- Bị đơn anh Lương Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Lương Văn Đ kết hôn ngày 07/01/2015, trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới chị M và anh Đ về sống cùng nhau ngay.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do sau khi sống với nhau được một thời gian ngắn thì thấy hai bên không hợp nhau, hai người cãi nhau thường xuyên; cả hai đi làm thuê, thu nhập không cao, cuộc sống khó khăn, nên hai vợ chồng thường xảy ra những chuyện cãi nhau về kinh tế. Đến giữa năm 2016 thì anh Đ bỏ về Lục Nam. Hai người sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn quan hệ vợ chồng nữa. Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp hòa giải để chị M và anh Đ về đoàn tụ, tuy nhiên anh Đ vắng mặt, không đến Tòa án nộp bản tự khai và cung cấp chứng cứ; còn chị M giữ nguyên ý kiến xin ly hôn. Như vậy chị M và anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không Đ được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Lương Văn Đ là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh Đ không có, không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị M là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Lương Văn Đ

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Tiền án phí được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013927 ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Xác nhận chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Dương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Lưu HS+VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thế Vinh